

Số: /KH-UBND

Ninh Hải, ngày tháng 6 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra công tác cải cách hành chính huyện Ninh Hải năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 1826/KH-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 418/KH-UBND ngày 08/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính nhà nước huyện Ninh Hải năm 2024;

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 tại các cơ quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn với các nội dung, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích:

- Đánh giá tình hình triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 trên các lĩnh vực quản lý của các cơ quan, địa phương; việc triển khai thực hiện các văn bản của Ủy ban nhân dân huyện về công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm tại cơ quan, địa phương; qua đó đề xuất biện pháp, giải pháp để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tới.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo chuyển biến về kỷ luật, kỷ cương, hành chính của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Thông qua kiểm tra, kịp thời ghi nhận những kết quả đạt được, biểu dương những cơ quan, địa phương thực hiện tốt, có đổi mới trong công tác cải cách hành chính đem lại hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; kịp thời phát hiện những tồn tại, khó khăn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, địa phương để có hướng khắc phục, tháo gỡ trong tổ chức thực hiện.

##### 2. Yêu cầu:

- Việc kiểm tra phải đảm bảo khách quan, trung thực, có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, địa phương để không gây trở ngại đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

- Các cơ quan, địa phương được kiểm tra cử cán bộ, công chức phối hợp và cung cấp các thông tin, hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho Tổ Kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ. Nội dung kiểm tra bám sát vào các nội dung cải cách hành

chính của tỉnh và của huyện.

- Kết quả kiểm tra phải được tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định. Những kiến nghị của Tổ kiểm tra phải được các cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm túc và có báo cáo khắc phục.

- Thành viên Tổ Kiểm tra có trách nhiệm sắp xếp công việc chuyên môn tham gia đầy đủ các buổi làm việc, kiểm tra theo đúng lịch trình và thời gian quy định nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

1. Việc triển khai và kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, tập trung vào những nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 (*tính đến thời điểm kiểm tra*).

2. Việc thực hiện các quy định về công tác chỉ đạo, điều hành và các nhiệm vụ trọng tâm của cải cách hành chính, cụ thể: chủ động, nghiêm túc trong công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số.

3. Thực hiện Kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương tỉnh (DDCI), Chỉ số năng lực cạnh (PCI).

## **III. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

### **1. Tự kiểm tra:**

Các cơ quan thuộc đối tượng tham gia xác định Chỉ số cải cách hành chính tiến hành căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện, tự kiểm tra công tác cải cách hành chính trong nội bộ ngành. Đồng thời, các địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra và có báo cáo kết quả thực hiện gửi về Phòng Nội vụ **chậm nhất ngày 05/7/2024** (*theo mẫu Đề cương đính kèm*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

### **2. Kiểm tra trực tiếp:**

**a) Đối tượng kiểm tra:** Ủy ban nhân dân 09 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Ninh Hải.

### **b) Thành phần tham gia kiểm tra:**

- Các thành viên Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính Ủy ban nhân dân huyện;

- Lãnh đạo, công chức tham mưu công tác cải cách hành chính và các nhiệm vụ có liên quan.

### **c) Phương pháp kiểm tra:**

- Tổ kiểm tra nghe báo cáo tóm tắt do cơ quan, địa phương trình bày (theo mẫu Đề cương đính kèm) và những đề xuất, kiến nghị.

- Tổ kiểm tra tiến hành kiểm tra trực tiếp, hồ sơ triển khai công tác cải cách hành chính; việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan chuyên môn, địa phương (gồm: tiếp nhận hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính; lập và nộp hồ sơ trực tuyến; số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử so với số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thực tế; quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình một cửa, một cửa liên thông trên môi trường mạng đảm bảo đồng bộ về mặt thời gian giữa kết quả điện tử so với kết quả giấy. Kiểm tra thực tế việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại đơn vị).

- Trao đổi, thảo luận những vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Tổ trưởng Tổ kiểm tra kết luận.

**d) Thời gian kiểm tra:** trong Quý III năm 2024 (Thời gian kiểm tra sẽ có thông báo sau).

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Giao Văn phòng HĐND và UBND huyện bố trí phương tiện phục vụ cho Tổ kiểm tra cải cách hành chính huyện (đối với xã Vĩnh Hải).

2. Giao Phòng Nội vụ phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện và các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra theo đúng nội dung Kế hoạch đã đề ra; liên hệ và thông báo đến các địa phương về thời gian kiểm tra. Đồng thời tổng hợp, báo cáo kết quả sau kiểm tra.

3. Thành viên Tổ kiểm tra CCHC huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ và có hiệu quả theo nội dung Kế hoạch này.

4. Các địa phương thuộc đối tượng kiểm tra trực tiếp có trách nhiệm chuẩn bị tốt nội dung phục vụ công tác kiểm tra; xây dựng báo cáo gửi về Tổ kiểm tra (thông qua Phòng Nội vụ) **chậm nhất ngày 05/7/2024**.

Nhận được Kế hoạch này đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện theo đúng nội dung trên./.

(Đính kèm Đề cương báo cáo, Phụ lục 1, Phụ lục 2)

#### **Nơi nhận:**

- CT, PCT.UBND huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND;
- Các phòng chuyên môn thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Thành viên Tổ kiểm tra CCHC huyện;
- Trang tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, PNV.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Minh Thái**

## **ĐỀ CƯƠNG**

### **Báo cáo phục vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày .../6/2024 của UBND huyện)*

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH:**

- Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) thực tế tại cơ quan, địa phương đã đạt được trong triển khai Kế hoạch CCHC; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, triển khai công tác CCHC.
- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân huyện giao trong năm 2024 *(đến thời điểm kiểm tra)*.
- Công tác tổ chức thực hiện, giải pháp triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ CCHC năm 2024. Việc triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao các Bộ Chỉ số liên quan đến công tác CCHC: PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS của cơ quan, địa phương.
- Việc xây dựng và áp dụng các sáng kiến trong thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị.
- Tình hình tổ chức thực hiện và công tác kiểm tra, tuyên truyền CCHC.
- Việc tổ chức đối thoại của người đứng đầu với người dân, doanh nghiệp.

#### **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:**

##### **1. Công tác cải cách thể chế:**

- Ban hành văn bản quy phạm pháp luật *(đối với các cơ quan chuyên môn thuộc huyện)*.
- Việc thực hiện công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.
- Việc thực hiện công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo kế hoạch.
- Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, thu hút các nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển *(nếu có)*.
- Kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; xử lý kết quả kiểm tra theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền *(nếu có)*.
- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật theo kế hoạch của huyện, của đơn vị.

##### **2. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC):**

- Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC.
- Công tác truyền thông và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC.

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC theo quy định.

- Việc cập nhật, công khai TTHC theo quy định.

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính.

- Kết quả triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND các xã năm 2024;

- Kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, địa phương. *(Theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm: Kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC; trước hạn; đúng hạn; trễ hạn; hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết; hồ sơ tồn đọng đã quá thời hạn giải quyết nhưng chưa có kết quả.)*

- Báo cáo việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cụ thể:

- + Kết quả tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- + Việc ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã; tình hình bố trí nơi làm việc và cơ sở vật chất, việc bố trí công chức và thực hiện chế độ phụ cấp cho công chức làm việc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã.

- + Việc xin lỗi người dân và tổ chức khi giải quyết TTHC quá hạn *(số lần xin lỗi, hình thức xin lỗi...)*.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy:**

- Việc xây dựng, ban hành các quy định về tổ chức bộ máy.

- Việc rà soát vị trí, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị.

- Tình hình quản lý biên chế: nêu rõ số biên chế hành chính, số lượng người làm việc được cấp thẩm quyền giao, số biên chế có mặt đến thời điểm kiểm tra; hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và số lượng người làm việc theo hợp đồng khác của các cơ quan, tổ chức *(nếu có)*.

- Việc triển khai thực hiện Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

### **4. Cải cách chế độ công vụ:**

- Việc thực hiện chuyên đổi vị trí công tác theo quy định của Chính phủ.

- Sắp xếp cán bộ, công chức theo vị trí việc làm *(số lượng cán bộ, công chức thực hiện theo Quyết định của cấp có thẩm quyền giao; việc sắp xếp cán*

*bộ, công chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt...).*

- Thực hiện nâng lương thường xuyên, trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng (*kế hoạch, đối tượng tham gia đào tạo, bồi dưỡng và báo cáo kết quả*).

- Công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ của cán bộ, công chức.

### **5. Công tác cải cách tài chính công:**

Việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý đối với các cơ quan nhà nước; việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công.

### **6. Việc xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:**

- Tình hình thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số năm 2024.

- Việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Việc sử dụng chữ ký số để phát hành văn bản điện tử. Việc thực hiện báo cáo Chỉ số Chuyển đổi số.

- Việc thực hiện các thủ tục quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

### **7. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các giải pháp nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS, DDCI:**

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các giải pháp nâng cao các trục nội dung liên quan đến các Chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS.

- Việc triển khai các giải pháp đẩy mạnh cải thiện, nâng cao xếp hạng cải cách hành chính, mức độ hài lòng của người dân và nâng cao Chỉ số DDCI tại cơ quan, đơn vị, địa phương (*đối với tất cả các cơ quan, địa phương*).

## **III. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG TRIỂN KHAI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:**

1. Thuận lợi.

2. Khó khăn.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG THỜI GIAN TỚI:**

### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: (nếu có)**

Nêu những kiến nghị, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan để đẩy mạnh cải cách hành chính trong thời gian tới./.